TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 31/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Thắm và ông Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham Ga phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A N**(Tên gọi khác: Không); Gới tính: Nam; Sinh ngày: 04/01/1996 tại huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dẻ; Tôn Giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ, đoàn thể, đoàn phái: Không; Con ông A D và bà Y M; Ga đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong Ga đình; Có vợ là Y Hồng D và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ A Đ; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa)

+ A Mi G; sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K, (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

+ A Ni Ô; sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ A Gê Rê Mi; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa)

+ A Ép S; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

+ Y Hồng D; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa)

+ Y D; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Dục Lang, xã Đăk Long, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

+ Y G; sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^{h}, ngày 06/6/2020, A Đ (sinh: 1999) cùng với A Ép S (sinh: 2000), A Hiêu (sinh: 1998), A Mương (sinh: 1999) cùng trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K, đang nhậu tại trường tiểu học thôn Đ, xã Đ thì thấy A (sinh năm: 1996, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K) đến nên đã rủ vào nhậu cùng. Quá trình nhậu, Gữa A Đ và A Nphát sinh mâu thuẫn nên xảy ra xô xát. Do bị A Đ đấm vào mặt nên A Nvề nhà lấy 01 con dao dài 74cm và quay lại tìm chém A Đ. Thấy vậy, A Đ bỏ chạy nhưng bị A Nđuổi chém rách áo ấm. Sau đó, nhóm A Đ đánh lại thì A Nbỏ trốn lên rừng, đến sáng sớm ngày 07/6/2020 thì đi về nhà bố mẹ đẻ tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K.

Khoảng 13^{h} ngày 07/6/2020, do còn bực tức vì bị A chém, A Đ rủ A Ni Ô (sinh năm 2001), A Gê Rê Mi (sinh năm 1998), A Ép S, A H đi lấy chiếc xe máy (xe độ chế, không có đăng ký) của A N, mục đích để A phải xin lỗi A Đ, sau đó sẽ trả lại xe. Khi đến nhà A Nh, A Đ nói A Ni Ô vào lấy chiếc xe máy của A đang để ngoài sân. Lúc này, Y Hồng Dỹ (vợ A N) có mặt ở nhà, mặc dù biết việc A Đ, A Ni Ô vào lấy xe của A Nnhưng không ngăn cản mà để cho A Đ, A Ni Ô dắt xe đi. Sau đó, A Ni Ô chạy xe về nhà A Đ, còn A Gê Rê Mi, A Ép S, A Hiêu không tham Ga lấy xe. Đến khoảng 18^{h} cùng ngày, A Ntừ nhà bố mẹ đẻ tại thôn Kon Boong, xã Đăk Môn về nhà tại thôn Đăk Ak, xã Đăk Long vì biết A Đ đang tìm mình nên A Nđã chuẩn bị 01 côn nhị khúc bằng gỗ sắt ở thắt lưng, 01 con dao nhọn Gấu trong túi quần bên phải, đề phòng trường hợp bị A Đ cùng đồng bọn đánh thì sử dụng để đánh trả.

Đến khoảng 19^{h} cùng ngày, A Đ phát hiện A Nđã về nên đã mang theo hai thanh sắt (phi 8, 12) và rủ A Mi G (sinh năm 2000), A Ni Ô, A Gê Rê Mi, A Ép S (cùng trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K) đi đến nhà A N. Khi đến nơi, A Đ bỏ hai thanh sắt ở ngoài cổng rồi đi vào đứng dưới sân gọi A Nra ngoài để yêu cầu A Nphải xin lỗi mình, nếu không sẽ đánh. Nghe vậy, A Nđi ra đứng trên hiên nhà để xin lỗi A Đ thì bị A Ni Ô đứng ở dưới sân đấm vào mặt, còn A Mi G từ phía sau đấm vào vùng đầu, gáy khiến A Nngã xuống sân, gần vị trí A Đ đang đứng. Sau đó, A Ni Ô, A Mi G tiếp tục lao về phía A Nnhằm đánh tiếp. Vì thấy có người lao vào đánh mình, A Ntưởng rằng A Đ cũng tham Ga đánh nên đã rút dao nhọn trong túi quần bên phải đâm trúng vùng bụng bên trái của A Đ gây thương tích. Tại thời điểm bị A Nđâm thì A Đ vẫn đứng tại chỗ, chưa có hành vi đánh hoặc chuẩn bị đánh A N. Sau khi đâm A Đ, A Ntiếp tục cầm dao đâm xung quanh và đã đâm trúng đùi trái của A Mi G, trúng phần lưng bên trái của A Ni Ô gây thương tích. Bà Y G (mẹ vợ của A N) trong quá trình can ngăn sự việc đã bị A N đâm trúng tay phải gây thương tích nhẹ. Sau khi bị đâm, A Đ, A Mi G, A Ni Ô bỏ chạy và được đưa đi cấp cứu, còn A Ntiếp tục xô xát với một số người dân đến can ngăn dẫn đến bị gãy ngón tay áp út bên phải.

Ngày 03/7/2020, Cơ quan CSĐT ra quyết định trưng cầu Gám định yêu cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum Gám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A Đ, A Mi G, A Ni Ô và A N.

Tại Kết luận Gám định pháp y về thương tích số 111, 112, 113, 114 ngày 20/7/2020 của Trung tâm pháp Y tỉnh Kon Tum kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của A Đ là 40%, A Mi G là 01%, A Ni Ô là 02%, A Nlà 02%.

Ngày 02/7/2020 bà Y G (mẹ vợ A N) có xin từ chối Gám định thương tích, đồng thời không có yêu cầu gì và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về sau.

Vật chứng vụ án: Gồm 01 côn nhị khúc bằng gỗ của A N; 01 con dao nhọn có chiều dài 29cm của A N; 01 con dao bằng kim loại dài 58 cm (thu tại hiện trường, không xác định được của ai); 01 con dao nhọn có chiều dài 74 cm (là hung khí A Nchém A Đ vào ngày 06/6/2020); 01 cây sắt dài 1m05, đường kính 0,8 cm của A Đ; 01 cây sắt dài 1m12, đường kính 1,2 cm của A Đ; 01 áo khoác màu đen của A Đ.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu Gữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei theo biên bản Gao nhận vật chứng ngày 21 tháng 7 năm 2021 Gữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 20/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo A Nvề tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, cùng với tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei Gữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo A Nvề tội *"Cố ý gây thương tích''* áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm c, khoản 3 Điều 134 BLHS xử phạt bị cáo A Ntừ 24 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ LTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 côn nhị khúc bằng gỗ; 01 con dao nhọn có chiều dài 29cm; 01 con dao bằng kim loại dài; 01 con dao nhọn có chiều dài 74cm; 01 cây sắt dài 1m05, đường kính 0,8cm; 01 cây sắt dài 1m12, đường kính 1,2cm; 01 (một) áo khoác màu đen.

-Về trách nhiệm dân sự:

Về án phí: Xét thấy bị cáo có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K là thôn thuộc xã đặc biệt khó khan năm trong diện miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, trong Gai đoạn xét xử bị cáo có đơn xin

miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn số tiền: 200.000đ án phí HSST;

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét Gảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đăk Glei, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo A Nphù hợp với lời khai của bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do còn bực tức việc A Nchém mình vào tối ngày 06/6/2020 nên khoảng 19^{h} ngày 07/6/2020, A Đ mang theo hai thanh sắt (phi 8, 12) và rủ A Mi G, A Ni Ô, A Gê Rê Mi, A Ép S đi đến nhà A N. Khi đến nơi, A Đ bỏ hai thanh sắt ở ngoài cổng rồi đi vào đứng dưới sân gọi A Nra yêu cầu A Nxin lỗi mình, nếu không sẽ đánh. Nghe vậy, A Nđi ra đứng trên hiên nhà để xin lỗi thì bị A Ni Ô đứng ở dưới sân đấm vào mặt, còn A Mi G từ phía sau đấm vào vùng đầu, gáy khiến A Nngã xuống sân, gần vị trí A Đ đang đứng. Sau đó, A Ni Ô, A Mi G tiếp tục lao về phía A Nđánh tiếp.

Vì thấy có người lao vào đánh mình, A Ntưởng rằng A Đ đánh mình nên A Nđã rút dao nhọn trong túi quần bên phải đâm trúng vùng bụng bên trái của A Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%, A Ntiếp tục cầm dao đâm xung quanh và đã đâm trúng đùi trái của A Mi G gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, trúng phần lưng bên trái của A Ni Ô gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Bà Y G (mẹ vợ của A N) do can ngăn sự việc đã bị A Nđâm trúng tay phải gây thương tích nhẹ, sau đó, A Ntiếp tục xô xát với một số đến can ngăn dẫn đến bị gãy ngón tay áp út bên phải. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo A Nlà người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, tính mạng và sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội và lao động sản xuất trong nhân dân tại nơi cư trú. Gữa bị cáo và các bị hại từ trước không có mâu thuẫn gì mà bị cáo dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm các bị hại gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm Gáo dục cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

[5] Tình tiết Gảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, trong thời Gan sinh sống tại địa phương bị cáo chưa bị cơ quan chức năng xử lý trong quá trình điều tra, truy tố. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng đã nhận thấy sai lầm của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng đặc biệt khó khăn là lao động chính trong Ga đình, có ba người con đang còn nhỏ, trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả cho các bị hại và các bị hại đã có đơn xin Gảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba. Sự việc xảy ra một phần lỗi là do các bị hại, nếu các bị hại lắng nghe lời xin lỗi của bị cáo và các bị hại không đánh bị

cáo trước thì bị cáo sẽ không đánh trả. Đây là các tình tiết Gảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo A Nlà người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong Ga đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, cụ thể bồi thường thiệt hại cho bị hại A Đ số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); bồi thường cho A Mi G và A Ni Ô mỗi người 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Người bị hại A Đ, A Mi G và A Ni Ô đã có đơn xin Gảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 côn nhị khúc bằng gỗ của A N;

- 01 con dao nhọn có chiều dài 29 cm của A N;

- 01 con dao bằng kim loại dài 58 cm (thu tại hiện trường, không xác định được của ai);

- 01 con dao nhọn có chiều dài 74 cm (là hung khí A Nchém A Đ vào ngày 06/6/2020);

- 01 cây sắt dài 1m05, đường kính 0,8 cm của A Đ; 01 cây sắt dài 1m12, đường kính 1,2 cm của A Đ; 01 áo khoác màu đen của A Đ.

Đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn Gá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đối với bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

[10] Các vấn đề khác: Đối với A Đ, A Ni Ô đã có hành vi lấy xe máy độ chế của A Nnhằm mục đích buộc A Nphải xin lỗi A Đ, sau đó sẽ trả lại xe. A Đ không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe trên hoặc nhằm vào mục đích phạm pháp khác. Bị cáo A Nkhông có yêu cầu xử lý đối với hành vi trên. Cơ quan CSĐT nhận thấy hành vi của các bị hại không có dấu hiệu tội phạm chiếm đoạt tài sản nên không xem xét trách nhiệm đối với A Đ, A Ni Ô.

Đối với các bị hại A Đ, A Ni Ô, A Mi G, A Ép S, A Gê Mê Ri đến nhà A Nđể tìm đánh A N, nguyên nhân xảy ra cũng do lỗi của các bị hại nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an huyện Đăk Glei đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự đối với A Đ, A Ni Ô, A Mi G, A Ép S, A Gê Mê Ri về hành vi đánh nhau hoặc xúi Gục người khác đánh nhau theo điểm a, Khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[10] Về án phí: Xét thấy bị cáo có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K là thôn đặc biệt khó khăn sẽ thuộc diện miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, trong Gai đoạn xét xử bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn số tiền: 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo A Nphạm tội *"Cố ý gây thương tích "*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo A N30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi , bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 côn nhị khúc bằng gỗ của A N;

- 01 con dao nhọn có chiều dài 29 cm của A N;

- 01 con dao bằng kim loại dài 58 cm (thu tại hiện trường, không xác định được của ai);

- 01 con dao nhọn có chiều dài 74 cm (là hung khí A Nchém A Đ vào ngày 06/6/2020);

- 01 cây sắt dài 1m05, đường kính 0,8 cm của A Đ; 01 cây sắt dài 1m12, đường kính 1,2 cm của A Đ; 01 áo khoác màu đen của A Đ.

Về án phí: Xét thấy bị cáo có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K là thôn đặc biệt khó khăn sẽ thuộc diện miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, trong Gai đoạn xét xử bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn số tiền: 200.000đ án phí HSST;

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2021). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Tp Đà Nẵng;
- Công an huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Trinh